

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

Bản án số: 61/2024/DS-ST

Ngày: 23-9-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố
tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Trung Thống.

Ông Nguyễn Văn Xuôi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S Có Ngay.

Trụ sở chính: 128 N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ liên hệ: số A N, khóm E, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT, chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần S Có Ngay (*Vắng mặt có lý do*).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tuấn A, chức vụ: Nhân viên Công ty Cổ phần S Có Ngay (Theo Giấy ủy quyền số 331/2024/UQ-SVN ngày 22-5-2024) (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

2. Bị đơn: Chị Sơn Thị Mai H, sinh năm: 1996 (*Vắng mặt không lý do*).

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23-01-2024, bản tự khai ngày 07-5-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay là ông Trần Tuấn A trình bày:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty Cổ phần S Có Ngay hoạt động ở nhiều lĩnh vực, trong đó có cầm cố tài sản. Vào ngày 02-12-2022, chị Sơn Thị Mai H có đến Chi nhánh T1 của Công ty tại số A, N, khóm E, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số TVM221201003NA17X được ký giữa hai bên ngày 02-12-2022, số đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đ: Giaodichdambao/botuphap: 1481778781 theo web <http://dktructuyen.moj.gov.vn/> thì chị H có ký hợp đồng cầm cố tài sản là một xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 84L1-387.82, loại xe HONDA SH Mode 125cc màu bạc đen, số khung RLHJF5135GZ204176, số máy JF51E0812067, giấy chứng nhận đăng ký xe số 016643 do Công an tỉnh T cấp ngày 04-02-2017. Chị H cầm cố lấy số tiền là 20.900.000 đồng. Thời hạn cầm cố là 18 tháng (Từ ngày 02-12-2022 đến 02-6-2024) với mức lãi suất 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký, Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền cho chị H nhận. Do có nhu cầu đi lại hàng ngày, nên Công ty có ký giấy cho chị H mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có nêu rõ thời hạn mượn từ ngày 02-12-2022 đến ngày 02-01-2023, địa điểm trả xe là tại Chi nhánh T1. Chị H có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe là: *Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận*. Quá trình trả nợ, chị H chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty (Chỉ trả được tiền gốc 9.175.000 đồng và tiền lãi, cộng tiền phí phát sinh, rồi ngưng), đến nay đã quá hạn hợp đồng mà chị H không trả hết nợ và cũng không trả lại xe mô tô cho Công ty. Nhân viên của Công ty đã liên hệ nhiều lần qua điện thoại và đến nhà chị H tại ấp N B nhưng đều không gặp chị. Công ty đã tạo nhiều điều kiện để chị H trả lại tiền hoặc tài sản là xe mô tô đã cầm cố cho Công ty, nhưng chị H vẫn không thực hiện mà còn trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty.

Nên Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Sơn Thị Mai H phải thanh toán số tiền 20.118.660 đồng tính đến ngày 23-9-2024 (Trong đó, gốc là 11.185.292 đồng, lãi trong hạn là 628.762 đồng, lãi quá hạn là 2.375.806 đồng, phí quản lý hồ sơ là 285.800 đồng, phí mượn xe 5.643.000 đồng); Yêu cầu chị H tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kết từ sau ngày 23-9-2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp chị H không thanh toán được số tiền này thì chị H phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô biển số 84L1-387.82 đã nêu.

Đối với bị đơn chị Sơn Thị Mai H: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị H đều vắng mặt không lý do, nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Qua xác minh với chính quyền địa phương ấp N, xã B và với bà Thạch Thị Sa M là mẹ ruột của chị H cho biết: Từ trước đến nay chị H có đăng ký thường trú tại địa phương chung hộ với bà Sa M, khi chị H có gia đình ra riêng thì vẫn ở cùng địa phương gần với cha mẹ. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị H

đến tham dự phiên tòa xét xử vụ án lần thứ hai, nhưng chị H tiếp tục vắng mặt, không có lời khai, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu bị đơn chị H trả tiền phí mượn xe 5.643.000 đồng và trả lại xe mô tô, còn yêu cầu chị H trả số tiền nợ gốc, lãi, phí quản lý hồ sơ tổng cộng tính tròn là 14.475.000 đồng, xác định trường hợp chị H không trả nợ thì Công ty có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản chị H đã cầm cố để thu hồi nợ cho Công ty, Công ty không cung cấp chứng cứ gì thêm. Đối với chị H vắng mặt không lý do, nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa thụ lý đến thời điểm này, Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng về thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa đảm bảo theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử. Phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự; Đối với bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Vị đề nghị căn cứ vào quy định tại các Điều 280, 309, 310, 311, 314, 315, 316, 351, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 35, 39, 40, 70, 92, 144, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay; Buộc chị Sơn Thị Mai H phải trả cho Công ty Cổ phần S Tiềm Có Ngay tổng số tiền tính đến ngày 23-9-2024 là 14.475.000 đồng; Trường hợp chị H chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Ngay sau khi chị H thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì Công ty Cổ phần S Có Ngay có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 016643 do Công an tỉnh T cấp ngày 04-02-2017 cho chị H; Đình chỉ các phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu chị H trả tiền phí mượn xe 5.643.000 đồng và trả lại xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 84L1-387.82, loại xe HONDA SH Mode 125cc màu bạc đen, số khung RLHJF5135GZ204176, số máy JF51E0812067. Ngoài ra, V đề nghị nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm của đương sự và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Càng Long nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Giữa Công ty Cổ phần S Có Ngay và chị Sơn Thị Mai H có ký xác lập với nhau hợp đồng cầm cố tài sản là xe mô tô, hết thời hạn cầm cố do chị H chưa thanh toán lại đầy đủ tiền gốc và lãi cho Công ty, cũng không liên hệ giải quyết tài sản cầm cố với Công ty, nên dẫn đến phát sinh tranh chấp. Đối với chị H có địa chỉ cư trú tại ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

[2] *Về xác định tư cách người tham gia tố tụng:* Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện tranh chấp với chị Sơn Thị Mai H. Nên xác định Công ty Cổ phần S Có Ngay là nguyên đơn, chị H là bị đơn. Các đương sự không tranh chấp hay yêu cầu gì với ai khác trong cùng vụ án, nên không phát sinh thêm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Sơn Thị Mai H là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến tham dự các phiên làm việc tại Tòa, nhưng đều vắng mặt không lý do. Ngày 16-9-2024, Tòa án triệu tập hợp lệ chị H đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị H vắng mặt không lý do. Ngày 23-9-2024, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với chị H đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị H vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H.

[4] *Về nội dung khởi kiện:*

Xét Hợp đồng cầm cố tài sản TVM221201003NA17X, số đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đ: Giaodichdambao/botuphap: 1481778781 theo web <http://dktructuyen.moj.gov.vn/> ngày 02-12-2022, chị Sơn Thị Mai H đã ký với Công ty TNHH S1 (Từ ngày 11-10-2023, Công ty này được Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh N cấp giấy chứng nhận thay đổi tên gọi thành Công ty Cổ phần S Có Ngay) thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định pháp luật (Được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc). Đây là giao dịch hợp pháp, nên có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch theo quy định tại các Điều 309, 310, 311, 312, 313, 314, 315 và 316 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tài sản chị H đã cầm cố là xe mô tô biển số 84L1-387.82, loại xe HONDA SH Mode 125cc, màu bạc đen, số khung RLHJF5135GZ204176, số máy JF51E0812067, giấy chứng nhận đăng ký xe số 016643, do Công an tỉnh T cấp ngày 04-02-2017, để nhận số tiền là 20.900.000 đồng; Thời hạn cầm cố hai bên thỏa thuận là 18 tháng (Từ ngày 02-12-2022 đến

ngày 02-6-2024); Lãi suất cố định 1,1%/tháng; Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cầm cố trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Phí quản lý hồ sơ cố định 0,5% trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền.

[4.1] *Xét yêu cầu trả tiền gốc, lãi và phí:* Sau khi cầm cố xe mô tô, chị H đã nhận đủ 20.900.000 đồng mà Công ty Cổ phần S Có Ngay giao. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị H đã thanh toán được tổng cộng tiền gốc, lãi và phí phát sinh là 16.557.000 đồng (Trong này tiền gốc là 9.175.000 đồng). Tính đến ngày 23-9-2024, chị H còn nợ Công ty 11.185.292 đồng tiền gốc. Do chị H đã vi phạm các điều khoản ký trong hợp đồng cầm cố tài sản TVM221201003NA17X ngày 02-12-2022 là không trả nợ đúng hạn, nên cần buộc chị H phải trả tiền gốc còn nợ cho Công ty là 11.185.292 đồng. Đối với tiền lãi và phí, mặc dù đây không phải là hợp đồng vay tài sản theo luật định, nhưng các bên có thỏa thuận rõ ràng về lãi suất trong hợp đồng cầm cố tài sản và không trái với quy định pháp luật, nên cần chấp nhận tính lãi suất của Công ty tính đến ngày xét xử 23-9-2024, buộc chị H phải chịu lãi trong hạn là 628.762 đồng, lãi quá hạn là 2.375.806 đồng và phí quản lý hồ sơ là 285.800 đồng. Tổng cộng chị H phải trả số tiền nợ tính tròn theo yêu cầu của nguyên đơn là 14.475.000 đồng. Và chị H còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kết từ ngày 24-9-2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Công ty.

[4.2] *Đối với phần yêu cầu trả tiền phí mượn xe 5.643.000 đồng và phần yêu cầu buộc chị Sơn Thị Mai H trả lại một xe mô tô biển số 84L1-387.82:* Do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay rút lại các phần yêu cầu này. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ phần các phần yêu cầu này.

[4.3] *Đối với phần thay đổi yêu cầu xử lý tài sản cầm cố:* Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu trường hợp chị H không trả được nợ thì Công ty có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 84L1-387.82 mà chị H đã cầm cố để thu hồi nợ. Yêu cầu này là phù hợp với quy định tại Điều 314 của Bộ luật Dân sự, nên được chấp nhận.

[4.4] Ngay sau khi chị H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty S Có Ngay có trách nhiệm phải giao trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 016643 cho chị H, theo thỏa thuận tại tiểu mục 3.2 trong Phụ lục Hợp đồng cầm cố ngày 02-12-2022 mà hai bên đã tự nguyện ký xác lập và phù hợp với luật định.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Yêu cầu của Công ty Cổ phần S Có Ngay được chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đối với chị Sơn Thị Mai H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% trên số tiền phải trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay.

[6] Xét quan điểm của Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 40, 70, 92, 144, 147, 227, 228, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 280, 309, 310, 311, 314, 315, 316, 351, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí, lệ phí Tòa án) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay.

Buộc bị đơn chị Sơn Thị Mai H phải trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay tổng số tiền tính đến ngày 23/9/2024 tính tròn bằng **14.475.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)** [Trong này: Tiền gốc 11.185.292đ (Mười một triệu một trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi hai đồng), lãi trong hạn 628.762đ (Sáu trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng), lãi quá hạn 2.375.806đ (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm lẻ sáu đồng), phí quản lý hồ sơ 285.800đ (Hai trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm đồng)].

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ngay sau khi chị Sơn Thị Mai H thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền, thì Công ty Cổ phần S Có Ngay có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 016643, do Công an tỉnh T cấp ngày 04-02-2017 đối với xe mô tô biển kiểm soát 84L1-387.82 cho chị H.

3. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu của Công ty Cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu chị Sơn Thị Mai H trả tiền phí mượn xe là 5.643.000đ (Năm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng) và phần yêu cầu giao trả một xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 84L1-387.82, loại xe HONDA SH Mode 125cc màu bạc đen, số khung RLHJF5135GZ204176, số máy JF51E0812067.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Sơn Thị Mai H phải chịu 724.000đ (Bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần S Có Ngay 384.000đ (Ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003226 ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo